

Số: 63/2021/HSST-QĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Bá Sơn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thiện, ông Nguyễn Ngọc Luân, bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy các vấn đề cần làm rõ:

Tại phiên tòa Đoàn Thủy G khai nhận đúng là G có 02 lần nhận tiền đặt cọc của bà Đinh Thị P để đứng ra mua giúp bà P lô hàng thiết bị trong nhà máy nhiệt điện VA do Công ty cổ phần đầu tư TMQT NM là chủ sở hữu cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/4/2019 Bà P đặt cho G 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) có *hợp đồng đặt cọc* 02 bên cùng ký và cam kết, tại Điều 4 phần 4-2 của Hợp đồng ghi rõ: “sẽ nhận 100.000.000 đồng và tiền phạt tương ứng với lãi xuất tiền gửi không kỳ hạn trên số tiền đặt cọc nếu bên A không mua bán được cho bên B lô hàng trên”.

Lần 2: Bà P đặt cho G số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) thông qua *hợp đồng thỏa thuận nguyên tắc số 134/2019 ngày 13/4/2019*. Tại khoản 5 của Hợp đồng này, hai bên có điều khoản cam kết như sau: G sẽ mua giúp hàng cho bên B (Bà P) *chứ không phải G là người trúng thầu* và nếu bên A mua được lô hàng nhưng không giao lại cho bên B thì bên A có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của 02 lần là 2.100.000.000 đồng và bồi hoàn theo lãi xuất ngân hàng).

Cũng tại phiên tòa: Anh Đỗ Hùng S giải thích cụ thể số tiền 2.000.000.000 đồng mà anh nhận của Đoàn Thủy G như sau: Sau khi trao đổi với anh Nguyễn Thành T giám đốc Công ty NM đại diện trúng đấu giá lô hàng vật tư trên. Anh M đồng ý bán phần còn lại của lô hàng nhưng phải đặt cọc trước 10.000.000.000 đồng nhưng bà P không có tiền. Do vẫn quan tâm mua lô hàng nên bà P và G có đến Công ty gặp anh S và đề nghị anh S đứng ra làm chứng thư bảo lãnh số tiền 10.000.000.000 đồng để đảm bảo cho việc mua bán lô hàng giữa G, bà P và Công ty NM nhưng anh S yêu cầu bà P phải có tài sản thế chấp tương đương số tiền

10.000.000.000 đồng thì anh mới làm chứng thư đối ứng bảo lãnh đối với yêu cầu của Công ty NM nhưng bà P không thực hiện và yêu cầu lấy lại tiền.

Xét thấy việc xuất trình Giấy tờ đặt cọc và hợp đồng thoả thuận nguyên tắc cùng đơn và lời khai của anh Đỗ Hùng S như đã tóm tắt tóm tắt trên đều là những tình tiết mới chưa được thu thập tại cơ quan điều tra. Do vậy sau khi thống nhất với Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thuỳ G**, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHT: số 4 ngõ 4 HT 1, phường HC, quận HĐ, Hà Nội.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Làm rõ tính khách quan của: Hợp đồng đặt cọc ngày 02/4/2019; Hợp đồng thoả thuận nguyên tắc số 134/2019 ngày 13/4/2019; Đơn và lời khai của anh Đỗ Hùng S tại phiên toà.

2. Thu hồi số tiền 2.000.000.000 đồng là tang vật của vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội (Kèm theo toàn bộ hồ sơ);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Bá Sơn